TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2025/HS-ST
Ngày 30/7/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Minh Châu;

Ông Nguyễn Thanh Tịnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Dương – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Lộc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 7 năm 2025, tại Phòng xử án A, trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3, Thành phố Hồ Chí Minh - Cơ sở 2 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụlý số: 70/2025/TLST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

Trần Hồng D; tên gọi khác: Tắc kè; sinh ngày 22/7/1986 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: đường H, Phường 1, Quận 11 (nay là phường M), Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Không có nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hoá (học vấn): 5/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hồng T và bà Lê Thị H; bị cáo có vợ nhưng đã ly hôn, có 01 con sinh năm 2007; tiền án: Ngày 30/3/2016, Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 88/2016/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/02/2022. Chưa được xóa án tích; tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 22/3/2005, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 1, Quận 11 ra Quyết định số: 37/QĐ về việc giáo dục tại Phường đối với Trần Hồng D từ ngày 25/3/2005 đến ngày 25/6/2005 về hành vi gây mất trật tự công cộng. Đã chấp hành xong; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/11/2024 tại Trại tạm giam Chí Hòa - Phân trại tạm giam khu vực Quận 11; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 23 giờ 40 phút ngày 31/10/2024, Tổ công tác 363 Công an Quận 11 tuần tra tuyến đường Phú Thọ, Quận 11, phát hiện Trần Hồng D điều khiển xe mô tô Vision màu xanh, biển số 59L2-121.42 có biểu hiện nghi vấn nên yêu

cầu dừng xe để kiểm tra. Lúc này, Trần Hồng D điều khiển xe bỏ chạy, khi chạy đến bên hông nhà số 39A/1 đường Phú Thọ, Phường 1, Quận 11, D bị ngã xe và làm rơi từ trong túi áo khoác đang mặc ra 22 gói nylon chứa tinh thể là ma túy, Tổ công tác 363 khống chế bắt giữ D cùng vật chứng đưa về trụ sở Công an Phường 1, Quận 11 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Bản Kết luận giám định số: 13056/KL-KTHS ngày 09 tháng 11 năm 2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định:

- Gói 01: 21 gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy thể rắn, có khối lượng 11,3081g loại Methamphetamine. Sau giám định còn lại 10,9786g.

- Gói 02: 01 gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy thể rắn, có khối lượng 0,5187g loại Methamphetamine. Sau giám định còn lại 0,4330g.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy, Trần Hồng D dương tính với ma túy.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Hồng D khai nhận hành vi phạm tội như trên. Về nguồn gốc số ma túy, D khai mua của một người đàn ông tên Cường (không rõ lai lịch) ở khu vực gần bến xe Quận 8 vào chiều tối ngày 30/10/2024 với giá 2.700.000 đồng, mục đích để bán lại kiếm lời. D mua số ma túy trên của Cường bằng hình thức đến gặp trực tiếp Cường ở khu vực bến xe Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Bị cáo D mua ma túy của Cường 03 lần: lần thứ nhất vào ngày 01/10/2024 với giá 500.000 đồng; lần thứ hai vào ngày 05/10/2024 với giá 600.000 đồng và lần thứ ba vào ngày 30/10/2024 với giá 2.700.000 đồng thì bị phát hiện bắt quả tang như trên. Sau mỗi lần mua ma túy, D bán lại cho nhiều đối tượng, cụ thể:

Vào cuối tháng 10/2024, Trần Hồng D đã bán cho Trần Chí Q (Sinh năm 1981, Chỗ ở: số Ô, Phường 14, Quận 11) 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng, Trần Chí Q khai nhận có mua ma túy của D, do đã lâu nên Q không nhớ rõ thời gian, chỉ nhớ vào khoảng tháng 10/2024. Q mua ma túy của D về để sử dụng hết một mình.

Vào ngày 07/10/2024 và 31/10/2024, Trần Hồng D đã bán ma túy cho Trần Công V (Sinh năm 1990, Chỗ ở: số P, Phường 1, Quận 11) 02 gói ma túy (mỗi lần 01 gói, mỗi gói giá 200.000 đồng). Trần Công V thừa nhận có mua ma túy của D như trên, V mua ma túy về sử dụng một mình. V đang cai nghiện tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy Tỉnh Đắk Nông.

Ngoài các đối tượng trên bị cáo D còn khai nhận đã bán ma túy cho nhiều người khác thông qua các tài khoản mạng xã hội có tên "Tuan Nhoc", "Anh Tuấn", "Kim Xuyến" và "Hung Bac". Tuy nhiên, đến nay chưa xác định được lai lịch, nhân thân các đối tượng có đặc điểm như lời khai của D.

Vật chứng của vụ án:

- 02 gói niêm phong ghi vụ số (4030/24), bên ngoài có chữ ký giám định viên và cán bộ điều tra, bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định;

- 01 ly thủy tinh hình trụ nắp bằng nhựa có gắn ống hút nhựa; 01 ống thủy tinh đầu phễu tròn, 01 đoạn ống hút nhựa cắt nhọn một đầu; 01 cây kéo bằng kim loại; 01 cân điện tử màu xám;

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu bạc, D khai nhận sử dụng chiếc điện thoại trên để bán ma túy cho các đối tượng (không rõ lai lịch). Cơ quan điều tra đã tiến hành lập biên bản kiểm tra điện thoại;

- 01 xe mô tô biển số 59L2-121.42, bị cáo D khai mua xe của một người tên Tuấn không rõ lai lịch với giá 3.000.000 đồng, khi mua xe không có giấy tờ sở hữu, không làm hợp đồng mua bán. Qua xác minh biển số xe không đúng với số khung, số máy. Tiến hành xác minh số khung RLHJF3317DY460563, số máy JF33E-0540747 của chiếc xe trên xác định do ông Trần Minh T (địa chỉ: , phường T, Quận 12) đứng tên chủ sở hữu. Ông T cho biết chiếc xe trên là xe Honda Vision màu xanh, có biển số 59X1-427.26 do ông T mua sử dụng vào năm 2014, đến năm 2017 ông T bán lại cho cửa hàng mua bán xe cũ và không còn sử dụng chiếc xe này. Thời gian đã lâu, nên không nhớ địa chỉ cửa hàng trên và hiện không còn lưu giữ giấy tờ mua bán. Xác minh biển số xe 59L2-121.42 do ông Đoàn Thanh V (địa chỉ số Âu Dương Lân, Phường 3, Quận 8) đứng tên chủ sở hữu, đây là loại xe mô tô Shark màu đen. Qua xác minh tại Công an Phường 3, Quận 8 xác định ông V hiện không còn thực tế cư trú tại địa chỉ trên, đã bán nhà chuyển khẩu đi từ tháng 12/2007 đến nay, hiện đi đâu không rõ. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục đăng báo tìm chủ sở hữu đối với số khung RLHJF3317DY460563, số máy JF33E-0540747 của chiếc xe trên và biển số xe 59L2-121.42, khi nào tìm được sẽ xử lý theo quy định.

Bản cáo trạng số: 74/CT-VKSQ11 ngày 19 tháng 6 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3) truy tố bị cáo Trần Hồng D tội danh "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, i, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo có lời khai phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra và những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng của đại diện Viện kiểm sát đã nêu và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân D Khu vực 3 trình bày lời luận tội, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Trần Hồng D từ 08 năm đến 09 năm tù; do bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên miễn phạt tiền đối với bị cáo; đồng thời đề nghị hướng xử lý vật chứng như sau: Tịch thu và tiêu hủy: 02 gói niêm phong ghi vụ số (4030/24), bên ngoài có chữ ký giám định viên và cán bộ điều tra, bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định; 01 ly thủy tinh hình trụ nắp bằng nhựa có gắn ống hút nhựa; 01 ống thủy tinh đầu phễu tròn, 01 đoạn ống hút nhựa cắt nhọn một đầu; 01 cây kéo bằng kim loại; 01 cân điện tử màu xám là các dụng cụ bị cáo dùng phân chia ma túy để bán; Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu bạc, bị cáo sử dụng điện thoại trên để liên lạc bán ma túy; Tiếp tục đăng báo tìm chủ sở hữu đối với xe mô tô có số khung RLHJF3317DY460563, số máy JF33E-0540747 và biển số 59L2-121.42 để tìm chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp (nếu có) đến nhận, quá thời hạn thông báo mà không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp liên hệ nhận thì tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước. Buộc bị cáo D nộp lại số tiền thu lợi bất chính 600.000 đồng do bán ma túy cho Trần Chí Q và Trần Công V để tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và các tang vật thu giữ được. Do đó, có đủ cơ sở để xác định:

Vào lúc 23 giờ 40 phút ngày 31/10/2024, Tổ công tác 363 Công an Quận 11 tuần tra trên tuyến đường Phú Thọ, Quận 11 kiểm tra, phát hiện bắt quả tang Trần Hồng D có hành vi cất giữ ma túy loại Methamphetamine với tổng khối lượng là 11,8268g (mười một phẩy tám hai sáu tám gam), mục đích để bán lại cho các đối tượng sử dụng ma túy để kiếm lời. Bị cáo D thừa nhận đã bán 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng cho Trần Chí Q vào cuối tháng 10/2024. Ngày 07/10/2024 và 31/10/2024, Trần Hồng D đã bán ma túy cho Trần Công V 02 gói ma túy (mỗi lần 01 gói, mỗi gói giá 200.000 đồng). Lời khai nhận của bị cáo D phù hợp với lời khai của Trần Chí Q và Trần Công V.

Năm 2016, bị cáo D đã bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", chấp hành xong ngày 02/02/2022. Bị cáo đã bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý nên lần phạm tội này thuộc trường hợp "Tái phạm nguy hiểm" đây là tình tiết định khung quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Qua những vấn đề đã được chứng minh của vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Trần Hồng D phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" với các tình tiết định khung hình phạt "Phạm tội 02 lần trở lên", "Methamphetamine có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam" và "Tái phạm nguy hiểm" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, i, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tệ nạn trong xã hội. Bản thân bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hoàn toàn ý thức được hậu quả gây ra cho xã hội khi thực hiện hành vi nhưng vẫn cố ý thực hiện nên có lỗi cố ý trực tiếp, vì vậy bị cáo phải chịu một hình phạt tương xứng.

Đối với đối tượng tên Cường đã bán ma túy cho bị cáo D, Cơ quan điều tra đã phối hợp với Công an Phường 6, Quận 8 để xác minh, khi nào tìm được sẽ xử lý sau.

Đối với đối tượng Trần Chí Q, Trần Công V đã mua ma túy của bị cáo D về sử dụng, không thu giữ được ma túy, do đó hành vi của Trần Chí Q, Trần Công V không đủ căn cứ xử lý về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Đối với các đối tượng chưa rõ lai lịch đã mua ma túy của bị cáo D, chưa xác định được lai lịch, nhân thân các đối tượng. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau.

[2] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo thành khẩn khai báo nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s

khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không cần bắt bị cáo phải chịu hình phạt tiền là hình phạt bổ sung. Tuy nhiên cần buộc bị cáo D nộp lại số tiền thu lợi bất chính 600.000 đồng do bán ma túy cho Trần Chí Q và Trần Công V mà có để tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo Trần Hồng D ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để trừng trị và giáo dục bị cáo, đồng thời cũng nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm D sự:

- 02 gói niêm phong ghi vụ số (4030/24), bên ngoài có chữ ký của Giám định viên và cán bộ điều tra, bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định; 01 ly thủy tinh hình trụ nắp bằng nhựa có gắn ống hút nhựa; 01 ống thủy tinh đầu phễu tròn; 01 đoạn ống hút nhựa cắt nhọn một đầu; 01 cây kéo bằng kim loại; 01 cân điện tử màu xám. Đây là chất ma túy và dụng cụ bị cáo dùng để phân chia ma túy để bán nên tịch thu tiêu hủy;

- 01 điện thoại di động hiệu SamSung màu bạc, là điện thoại bị cáo dùng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy nên tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước;

- 01 xe mô tô hai bánh màu xanh, biển số 59L2-121.42. Bị cáo D dùng đi lại và sử dụng xe làm phương tiện mua bán chất ma túy. Bị cáo khai mua xe của một người tên Tuấn không rõ lai lịch với giá 3.000.000 đồng, khi mua không có giấy tờ sở hữu xe, không làm hợp đồng mua bán, hiện xe không xác định được chủ sở hữu. Do đó, cần thông báo trong thời hạn 12 tháng để chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp (nếu có) đến nhận, quá thời hạn trên kể từ ngày Thi hành án D sự Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành thông báo mà không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp liên hệ nhận thì tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân D Khu vực 3, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó,các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 38, Điều 50; điểm b, i, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Trần Hồng D.

Tuyên bố bị cáo Trần Hồng D phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Trần Hồng D 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/11/2024.

Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tịch thu và tiêu hủy: 02 gói niêm phong ghi vụ số (4030/24), bên ngoài có chữ ký của Giám định viên và cán bộ điều tra, bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định; 01 ly thủy tinh hình trụ nắp bằng nhựa có gắn ống hút nhựa; 01 ống thủy tinh đầu phẩu tròn; 01 đoạn ống hút nhựa cắt nhọn một đầu; 01 cây kéo bằng kim loại; 01 cân điện tử màu xám.

Tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu SamSung màu bạc.

Thông báo trong thời hạn 12 tháng để chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp (nếu có) đến nhận đối với xe mô tô hai bánh màu xanh biển số 59L2-121.42 (có số khung RLHJF3317DY460563, số máy JF33E-0540747), quá thời hạn trên kể từ ngày Thi hành án D sự Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành thông báo mà không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp liên hệ nhận thì tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

(theo Lệnh nhập kho vật chứng số: 92/LNK-ĐCSMT ngày 16/01/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

Buộc bị cáo Trần Hồng D nộp lại số tiền 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) là tiền thu lợi bất chính do mua, bán ma túy mà có để tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo phải chịu là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Phúc

Nơi nhận:
- TAND - VKSND TPHCM;
- Sở Tư pháp TPHCM;
- PC 27 - CA TPHCM;
- VKSND KV3;
- Công an TP.HCM;
- THADS TP.HCM;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TÒA ÁN NHÂN D KHU VỰC 3 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 10 phút, ngày 30 tháng 7 năm 2025.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân D Khu vực 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phúc.

Các Hội thẩm nhân D:

Bà Phạm Thị Minh Châu;

Ông Nguyễn Thanh Tịnh.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 70/2025/TLST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2025, đối với:

Bị cáo Trần Hồng D; sinh ngày 22/7/1986 tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ vào Điều 38, Điều 50; điểm b, i, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Trần Hồng D.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất.

2. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Trần Hồng D phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất.

3. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Trần Hồng D 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/11/2024.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất.

4. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tịch thu và tiêu hủy: 02 gói niêm phong ghi vụ số (4030/24), bên ngoài có chữ ký của Giám định viên và cán bộ điều tra, bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định; 01 ly thủy tinh hình trụ nắp bằng nhựa có gắn ống hút nhựa; 01 ống thủy tinh đầu phễu tròn; 01 đoạn ống hút nhựa cắt nhọn một đầu; 01 cây kéo bằng kim loại; 01 cân điện tử màu xám.

Tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu SamSung màu bạc.

Thông báo trong thời hạn 12 tháng để chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp (nếu có) đến nhận đối với xe mô tô hai bánh màu xanh biển số 59L2-121.42 (có số khung RLHJF3317DY460563, số máy JF33E-0540747), quá thời hạn trên kể từ ngày Thi hành án D sự Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành thông báo mà không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp liên hệ nhận thì tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

(theo Lệnh nhập kho vật chứng số: 92/LNK-ĐCSMT ngày 16/01/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

Buộc bị cáo Trần Hồng D nộp lại số tiền 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) là tiền thu lợi bất chính do mua, bán ma túy mà có để tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất.

5. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo phải chịu là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất.

6. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố Tụng hình sự năm 2015,

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án./.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất.

Nghị án kết thúc vào hồi 09 giờ 20 phút, ngày 30 tháng 7 năm 2025.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên./.

Hội thẩm nhân D **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thanh Phúc

TÒA ÁN NHÂN D KHU VỰC 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 99/2025/HSST-QĐTG	*Tp.HCM, ngày 30 tháng 7 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM

TÒA ÁN NHÂN D KHU VỰC 3 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phúc.

Các Hội thẩm nhân D:

- Bà Phạm Thị Minh Châu;
- Ông Nguyễn Thanh Tịnh.

Căn cứ các điều 109, 113, 119 và 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Biên bản nghị án ngày 30 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng xét xử sơ thẩm;

Xét thấy cần thiết tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1

Tạm giam bị cáo: **Trần Hồng D**, sinh ngày 22/7/1986; nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: 708/36/7 đường Hồng Bàng, Phường 1, Quận 11 (nay là phường Minh Phụng), Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 09 (năm) 06 (sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Theo điểm b, i, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Thời hạn tạm giam là 45 ngày (bốn mươi lăm ngày), kể từ ngày tuyên án.

Điều 2

Trại tạm giam Chí Hòa - Phân trại tạm giam khu vực Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: - VKSND KV3; - Trại tạm giam Chí Hòa - Phân trại tạm giam khu vực Q11; - Bị cáo; - Lưu hồ sơ vụ án.	**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA** **Nguyễn Thanh Phúc**